

Bài 9.3: Đọc ghi file JSON

- ✓ Tổng quan về JSON
- ✓ Đọc dữ liệu từ file JSON
- ✓ Ghi dữ liệu ra file JSON
- ✓ Ví dụ minh họa
- ✓ Bài tập thực hành

Tổng quan về JSON

- b
- ✓ JSON viết tắt của JavaScript Object Notation. Là một định dạng chuẩn cho lưu trữ và vận chuyển dữ liệu giữa các thiết bị đầu cuối dạng text.
- ✓ JSON dễ đọc hiểu và có cú pháp tự bản thân mô tả ý nghĩa sử dụng.
- ✓ Quy tắc cú pháp của JSON:
 - ✓ Dữ liệu lưu trữ dạng cặp name:value.
 - ✓ Các dữ liệu được phân tách nhau bằng dấu phẩy.
 - √ Đối tượng được bao bởi cặp ngoặc nhọn {}.
 - ✓ Mảng các đối tượng được bao bởi cặp ngoặc vuông [].
- ✓ Giá trị của phần value có thể là string, số, đối tượng, mảng, giá trị null, giá trị kiểu bool.
- √ Để thao tác thuận tiện với JSON trong C# ta cài gói mở rộng Newtonsoft. Json.

Hình ảnh về tài liệu JSON

```
"students":
                  name
                              value
       "id": "SV101",
       "age": 20,
       "major": "CNTT",
       "gpa": 3.25,
       "fullname": {
         "first": "Hoàng"
                            phân tách
         "last": "Nguyễn",
Đối tượng
         "mid": "Đình"
       "address": {
         "wards": "Trung Hòa",
         "district": "Cầu Giấy",
         "city": "Hà Nội"
          mång
```

Đọc file JSON

b

- √ Khi nói về đọc file JSON, ta ngầm hiểu là đọc dữ liệu ra từ file text hoặc tải dữ liệu về từ internet.
- ✓ Sau đó chuyển đổi dữ liệu từ dạng string sang đối tượng cần sử dụng trong C#.
- ✓ Quá trình chuyển đổi từ dữ liệu dạng JSON sang đối tượng trong C# gọi là deserialization(sự giải tuần tự hóa). Quá trình ngược lại gọi là serialization(sự tuần tự hóa).
- ✓Để thực hiện được việc chuyển đổi, ta sẽ tạo các lớp mô tả dữ liệu của các đối tượng trong file JSON. Sau đó tiến hành:
 - ✓ Nếu dữ liệu đọc được mô tả đối tượng JSON, ta dùng lớp JObject.Parse(str) để tạo JSON object.
 - ✓ Nếu dữ liệu đọc được mô tả một mảng các đối tượng, dùng lớp JArray.Parse(str) để tạo đối tượng mảng JSON object.
 - ✓ Tiếp đó chuyển đối tượng hoặc token nhận được sang lưu trữ trong đối tượng trong C# bằng phương thức ToObject<Type>().



Ví dụ: lớp Student

```
class Student // lớp mô tả thông tin sinh viên
    [JsonProperty("id")]
    public string Id { get; set; }
    [JsonProperty("age")]
    public int Age { get; set; }
    [JsonProperty("major")]
    public string Major { get; set; }
    [JsonProperty("gpa")]
    public float Gpa { get; set; }
    [JsonProperty("fullname")]
    public FullName FullName { get; set; }
    [JsonProperty("address")]
    public Address Address { get; set; }
    public Student() { }
    public Student(string id, int age, string major,
        float gpa, FullName fullName, Address address)...
    public override string ToString()...
```



Ví dụ: lớp FullName và Address

```
internal class FullName
                                                                   internal class Address
    [JsonProperty("first")]
                                                                       [JsonProperty("wards")]
    public string FirstName { get; set; }
                                                                       public string Wards { get; set; }
    [JsonProperty("last")]
                                                                       [JsonProperty("district")]
    public string LastName { get; set; }
                                                                       public string District { get; set; }
    [JsonProperty("mid")]
                                                                       [JsonProperty("city")]
    public string MidName { get; set; }
                                                                       public string City { get; set; }
                                                                       D references
    public FullName() { }
                                                                       public Address() { }
    public FullName(string first, string last, string mid) ...
                                                                       public Address(string ward, string district, string city)...
    public override string ToString() ...
                                                                       public override string ToString()...
```



Ví dụ đọc và chuyển đổi JSON sang C# object

```
var fileName = "data.json";
 FileInfo file = new FileInfo(fileName);
 using (var reader = file.OpenText())
     var data = reader.ReadToEnd();
     var jObject = JObject.Parse(data);
     var peopleJToken = jObject["students"];
     List<Student> students = new List<Student>();
     foreach (var item in peopleJToken)
         //people.Add(JsonConvert.DeserializeObject<Person>(item.ToString()));
          students.Add(item.ToObject<Student>());
     ShowData(students);
C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
Student[Id=SV101, Age=20, Major=CNTT, Gpa=3.25, FullName=Nguyễn Đình Hoàng, Address=Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội]
Student[Id=SV102, Age=21, Major=CNTT, Gpa=3.45, FullName=Văn Tiến Lâm, Address=Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nôi]
Student[Id=SV103, Age=24, Major=CNTT, Gpa=3.75, FullName=Lưu Thế Manh, Address=Dich Vong - Cầu Giấy - Hà Nôi]
Student[Id=SV104, Age=21, Major=CNTT, Gpa=3.15, FullName=Luu Đức Bình, Address=Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội]
Student[Id=SV105, Age=20, Major=CNTT, Gpa=3.15, FullName=Đinh Thị Mai, Address=Quan Hoa - Cầu Giấy - Hà Nội]
Press any key to continue . . .
```



b

- ✓ B1: xác định file JSON và định dạng lưu trong file đó.
- √ B2: đọc toàn bộ dữ liệu trong file với ReadToEnd().
- √ B3: chuyển đối tượng đọc được dạng string sang đối tượng JSON với Jobject.Parse().
- ✓ B4: lấy mảng student bằng cách truy cập vào jObject["students"] với jObject là tên đối tượng JObject, students là tên của trường dữ liệu trong đối tượng javascript object.
- ✓ B5: chuyển đổi từng JToken sang dạng đối tượng trong c# với phương thức ToObject<T>(). Với T là tên kiểu dữ liệu trong C#.





- ✓ Để ghi file JSON, trước hết ta phải chuyển các thuộc tính, trường dữ liệu của đối tượng về dạng text chuẩn JSON.
- √ Ta có thể chuyển đổi một đối tượng, 1 mảng, 1 collection về dạng tài liệu JSON với phương thức JsonConvert.SerializeObject(object, format);
- ✓ Sau đó ghi dữ liệu dạng text đã chuyển đổi sang JSON vào file có đuôi .json ta được file JSON.

Ví dụ

```
static Student[] CreateStudents()
    return new Student[] {
       new Student("SV101", 20, "CNTT", 3.25f,
            new FullName("Hoàng", "Nguyễn", "Đình"),
           new Address("Trung Hòa", "Cầu Giấy", "Hà Nội")),
       new Student("SV102", 21, "CNTT", 3.45f,
            new FullName("Lâm", "Văn", "Tiến"),
            new Address("Nghĩa Đô", "Cầu Giấy", "Hà Nội")),
       new Student("SV103", 24, "CNTT", 3.75f,
            new FullName("Manh", "Lưu", "Thế"),
            new Address("Dịch Vọng", "Cầu Giấy", "Hà Nội")),
       new Student("SV104", 21, "CNTT", 3.15f,
            new FullName("Bình", "Lưu", "Đức"),
            new Address("Mai Dich", "Cầu Giấy", "Hà Nội")),
       new Student("SV105", 20, "CNTT", 3.15f,
            new FullName("Mai", "Đinh", "Thị"),
           new Address("Quan Hoa", "Cầu Giấy", "Hà Nội"))
    };
```



Ví dụ

- √ Gói dữ liệu trong một lớp vô danh với tên thuộc tính là students sau đó chuyển dữ liệu sang dạng JSON.
- ✓ Cuối cùng ghi vào file:

```
// gói data bên trong một lớp vô danh có tên là tên phần tử muốn tạo
// để tạo name
var root = new
{
    students = CreateStudents()
};
var strJson = JsonConvert.SerializeObject(root, Formatting.Indented);
Console.WriteLine(strJson);
File.WriteAllText("data.json", strJson);
```





Nội dung tiếp theo Thao tác với CSDL